

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 23/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh S.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Tám.**

2. Bà: **Phạm Thị Phụng.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Thoa** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Sanh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh ngày 12/3/1996.

- Tên gọi khác: Tâm Đ.

- Số chứng minh nhân dân: Không .

- Nơi sinh: Bệnh viện phụ sản Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hộ khẩu thường trú: Số 2, khu A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú hiện nay: Số 2, khu A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: lớp 7/12.

*** Quan hệ gia đình:**

- Cha: Nguyễn Thanh S (Đã chết).

- Mẹ: Huỳnh Thi Thu T, sinh năm 1964.

- Cùng đăng ký thường trú: Số 2, khu A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Anh em ruột có 03 người, bị cáo là người con thứ 3 trong gia đình.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị áp dụng cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

- Anh **Võ Trọng M**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

HKTT: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1985. (vắng mặt)

HKTT: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Tiền Giang

- Chị **Trần Thị Trà M**, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Tiền Giang

- Chị **Nguyễn Thị Huyền D**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

HKTT: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú hiện nay: Số 2, Lô F, Chung cư A, phường B, quận C, Thành phố

Hồ Chí Minh.

- Anh **Trần Thanh L**, sinh năm 1982. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Phan Thị Thu T**, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 01, khu A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Đặng Nguyễn Duy D**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 01, khu A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Nguyễn Hải T**, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

- Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trần Xuân H**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

** Người đại diện hợp pháp cho người có QLNVLQ anh Trần Xuân H:*

- Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1954 là cha ruột của người có QLNVLQ anh Trần Xuân H. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 12/5/2012 Trần Xuân H rủ Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tuấn A đi trộm cắp tài sản, S và Tuấn A đồng ý. Khoảng 2 giờ ngày 13/5/2012 Trần Xuân H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh S và Nguyễn

Tuấn A trên đường Võ Việt Tân để tìm tài sản trộm cắp, khi chạy xe ngang nhà trọ Công Trứ thuộc khu 4, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 4, thị xã Cai Lậy) H nhìn thấy cửa nhà trọ khóa ngoài nên dừng xe lại cho S và Tuấn A xuống xe, còn H về nhà lấy kìm cộng lực rồi quay lại nhà trọ Công Trứ, H và S dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa, cắt khóa xong H đem kìm về nhà, còn S và Tuấn A mở cửa đi vào bên trong nhà trọ thấy hai chiếc xe mô tô không khóa cổ nên Tuấn A lấy cắp xe mô tô hiệu Super Dream biển số 83H3 – 7754 của anh Võ Trong M, sinh năm 1988, ngụ ấp An Thạnh, xã An Lạc Tây, Hện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; S lấy cắp xe Jupiter biển số 66N6 – 7706 của chị Phạm Thị L, sinh năm 1987, ngụ ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang Đng gửi trong nhà trọ. Sau đó H điều khiển xe mô tô đẩy 02 xe mô tô của S và Tuấn A trộm được về con hẻm gần nhà của H, H dùng chìa khóa tự chế mở khóa hai xe mô tô và tháo hai biển số xe vừa trộm được, H điều khiển xe mô tô biển số 83H3-7754 chở S còn Tuấn A điều khiển xe mô tô 66N6-7706, trên đường đi S ném bỏ hai biển số xe xuống cống, đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày H và S đưa Tuấn A về nhà, còn H và S đem xe mô tô biển số 83H3 – 7754 gửi tại nhà trọ của anh Đỗ Thành T (thường gọi là Nhí), anh T không biết xe H trộm nên nhận, còn xe mô tô 66N6 – 7706 H đem về nhà giấu thì bị Công an thị trấn Cai Lậy phát hiện thu giữ vật chứng trong vụ án gồm: xe mô tô biển số 83H3 – 7754; xe mô tô biển số 66N6 – 7706; 01 kìm cộng lực do H dùng vào việc phạm tội và 02 biển số xe 83H3-7754 và 66N6-7706, do H và S tháo ném bỏ tại đường cống thoát nước khu 4 thị trấn Cai Lậy.

Theo Biên bản định giá tài sản số 41, 42 ngày 17/4/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Cai Lậy xác định giá trị xe mô tô biển số 83H3-7754 là 10.000.000đ, xe mô tô biển số 66N6-7706 là 15.000.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 83H3-7754 cho anh Võ Trong M, trả xe mô tô biển số 66N6-7706 cho chị Phạm Thị L.

Trong quá trình điều tra Trần Xuân H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tuấn A còn khai nhận từ ngày 29/01/2012 đến 03/7/2012 đã trộm cắp 09 vụ trên địa bàn thị trấn Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy). Cụ thể như sau:

- **Vụ thứ 1:** Ngày 30/6/2012 Trần Xuân H rủ Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tuấn A, Lê Minh S, sinh năm 1998 đi trộm cắp tài sản, cả 3 đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Thanh S; Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô của Tuấn A không rõ biển số chở Lê Minh S đi trên đường Mỹ Trang hướng về xã Nhị Mỹ (nay là phường Nhị Mỹ), khi đến gần Trường học Võ Việt Tân, H nhìn thấy nhà trọ của anh Nguyễn Vũ Thanh tại khu 4, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 4, thị xã Cai Lậy) có để xe đạp điện, cửa khóa nên H chở S về nhà H lấy kìm cộng lực trở lại nhà trọ anh Thanh, S dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa, Tuấn A mở cửa đi vào nhà lấy cắp xe đạp điện hiệu

ASAMA, màu cam và 01 bộ sạc bình của chị Trần Thị Trà M, sinh năm 1994 đưa cho H, H đưa cho Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1995, ngụ khu 4, thị trấn Cai Lậy, Hện Cai Lậy (nay là phường 4, thị xã Cai Lậy) sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy phát hiện thu giữ 01 xe đạp điện và 01 bộ sạc.

Theo Biên bản định giá tài sản số 60 ngày 03/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Cai Lậy xác định giá trị xe đạp điện của chị Trần Thị Trà M là 4.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe đạp điện và 01 bộ sạc điện cho chị Trần Thị Trà M.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/7/2012 Trần Xuân H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Thanh S và Nguyễn Tuấn A đi trên đường Mỹ Trang xuống xã Nhị Mỹ (nay là phường Nhị Mỹ) để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn khu 4 thị trấn Cai Lậy, H thấy có nhiều xe mô tô dựng trên vỉa hè bên phải đường Mỹ Trang nên H dừng xe lại kêu Tuấn A và S đến xem các xe mô tô có khóa cổ không, khi đến nơi để xe S thấy xe mô tô biển số 63B2 – 064.42 của chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1985, ngụ ấp Giá Trên, xã Kiểng Phước, Hện Gò Công Đông không có khóa cổ nên S dùng chìa khóa do H đưa mở khóa cổ, mở khóa xong Tuấn A đến lấy cắp xe mô tô của chị Nguyễn Thị Mỹ D chạy về nhà của Nguyễn Thanh S để rước Lê Minh S, sinh năm 1998 đi qua nhà trọ Thanh Tâm thuộc khu 7, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 2, thị xã Cai Lậy) thuê phòng số 11 để cất giấu thì bị Công an thị trấn Cai Lậy phát hiện lập biên bản thu giữ xe mô tô 63B2-064.42 và 01 chìa khóa 8-10 do H đưa S dùng vào việc phạm tội.

Theo Biên bản định giá tài sản số 61 ngày 03/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Cai Lậy xác định giá trị xe mô tô biển số 63B2-064.42 của chị Nguyễn Thị Mỹ D là 20.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 63B2-064.42 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 01 giờ ngày 29/01/2012 Trần Xuân H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của H chở Huỳnh Gia Ph, sinh ngày 15/7/1996; Nguyễn Thế Q, sinh năm 1995 (chưa rõ địa chỉ) điều khiển xe honda của Q (không rõ biển số) chở Nguyễn Quốc H, sinh năm 1997 đi ngang Cửa hàng điện thoại di động Minh Đ do anh Trần Minh Đ, sinh năm 1980, ngụ khu 1, thị trấn Cai Lậy (nay khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy) làm chủ, H thấy cửa khóa ngoài không người trông coi nên H rủ Ph, Q và H vào tiệm điện thoại Minh Đ lấy cắp tài sản, cả ba đồng ý. H, Ph, H và Q chạy xe về nhà của H ở khu 4 thị trấn Cai Lậy (nay là phường 4, thị xã Cai Lậy) lấy kìm công lực rồi quay lại cửa hàng điện thoại Minh Đ, đến nơi H, Ph, H dùng kìm công lực cắt ổ khóa, Ph và H mở cửa đi vào lấy trộm 11 điện thoại di động, trong đó 02 điện thoại hiệu Nokia model 1208; 01 điện thoại di động Nokia 6100; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6020; 01 điện thoại di động Nokia 6610; 01 điện thoại di động Nokia 6300; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 5310; 01 điện thoại di động hiệu Mobel; 01 điện thoại di động hiệu mobile; 01 điện thoại di động hiệu Malata; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3510 và lấy cắp 06 vỏ điện thoại; 05 cục sạc pin và một số sim card điện thoại. Sau khi lấy xong cả bốn đi về Công viên

Cai Lậy (tại tượng đài Tứ Kiệt) để chia tài sản cụ thể: Ph được 02 cái (01 cái hiệu Nokia 6020; 01 cái không rõ); H được chia 03 cái (01 cái hiệu Nokia 1200; 02 cái Trung Quốc); H lấy 03 cái (không rõ loại); Q lấy 02 cái cùng với 06 vỏ điện thoại, 05 cút sạt pin và số sim, card; còn 01 cái điện thoại bị hư Q ném xuống sông.

Công an thị trấn Cai Lậy thu giữ vật chứng trong vụ án gồm 01 điện thoại di động Nokia, model 6020 của Huỳnh Gia Ph giấu tại nhà khu 3, thị trấn Cai Lậy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy đã giao trả cho anh Trần Minh Đ.

Theo Biên bản định giá tài sản số 79 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị tài sản của anh Trần Minh Đ bị trộm cắp có giá trị là 8.850.000 đồng.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/01/2012 Trần Xuân H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) gặp Huỳnh Gia Ph và Đặng Hiếu T, sinh năm 1996 nên rủ T và Ph đi trộm sữa uống, T và Ph đồng ý. H điều khiển xe chở T và Ph đến Hiệu buôn Châu Tú H thuộc khu 1, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 1, thị xã Cai Lậy) do bà Châu Tú H, sinh năm 1950 làm chủ thấy các kệ có khóa nên H và Ph về nhà của H lấy kìm cộng lực quay lại, H dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa của các kệ để bột ngọt và sữa bịch vinamilk, để Ph và T vào lấy cắp 30 bịch sữa tươi Vinamilk; 33 bịch bột ngọt hiệu Ajinomoto trọng lượng 100gram; 03 bịch bột ngọt hiệu Ajinomoto loại 400 gram; 07 bịch bột ngọt hiệu Miwon trọng lượng 350gram. Sau đó H, Ph, T chia 30 bịch sữa uống, còn 43 bịch bột ngọt Ph đem về nhà nhờ bà Nguyễn Thị Kim C (ngoại của Ph) đem bán cho bà Đinh Thị M, sinh năm 1965, bà M không biết tài sản trộm cắp mà có nên mua 43 bịch bột ngọt giá 500.000 đồng; bán xong Ph lấy tiền chia T 180.000 đồng (Một trăm tám chục ngàn đồng) còn lại 320.000 đồng (ba trăm hai chục ngàn đồng) Ph và H tiêu xài.

Công an thị trấn Cai Lậy thu giữ 43 bịch bột ngọt là vật chứng trong vụ án tại nhà bà Đinh Thị M.

Theo Biên bản định giá tài sản số 80 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Cai Lậy xác định giá trị tài sản của bà Châu Tú H bị trộm cắp có giá trị là 745.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 43 bịch bột ngọt cho bà Châu Tú H.

- **Vụ thứ 5:** Khoảng 22 giờ ngày 31/01/2012 Trần Xuân H rủ Huỳnh Gia Ph và Nguyễn Quốc H đến cửa hàng điện thoại di động Minh Ph để trộm, Ph và H đồng ý nên H điều khiển xe mô tô không nhớ biển số chở Ph và H đến cửa hàng điện thoại di động Minh Ph thuộc khu 4, thị trấn Cai Lậy (nay là khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy) do anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1979 làm chủ, đến nơi thấy cửa hàng khóa cửa nên H chở Ph về nhà lấy kìm cộng lực rồi quay lại cửa hàng, Ph và H dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa vào bên trong cửa hàng lấy cắp 35 cái điện thoại di động đã cũ và linh kiện để trong hai cái hộp nhựa (không xác định được loại máy gì). Lấy cắp xong H chở Ph, H cùng 33 điện thoại đến Công viên Tứ Kiệt chia tài sản trộm được H được chia 13 cái (có 01 cái ĐTDD hiệu Nokia 1202, còn 12 cái còn lại không biết loại máy gì); Ph và H được chia mỗi người 10

cái không rõ chủng loại. Sau đó Ph và H đem bán 20 cái điện thoại trộm được cho Cửa hàng điện thoại di động Phục Hưng tại khu 3, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 1, thị xã Cai Lậy) do anh Phạm Thanh S, sinh năm 1989 làm chủ, khi bán H nói điện thoại của H, anh S không biết 20 điện thoại H bán là do trộm cắp mà có nên mua số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), H lấy tiền chia cho Ph 250.000 đồng tiêu xài cá nhân; H bán 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1202 cho một người không rõ họ tên với số tiền là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng), số điện thoại còn lại H bỏ mất.

Công an thị trấn Cai Lậy thu giữ vật chứng trong vụ án 20 cái điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại di động Phục Hưng và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy.

Theo Biên bản định giá tài sản số 81 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị tài sản của anh Nguyễn Minh Ph bị mất trộm có giá trị là 8.900.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 20 điện thoại di động cho anh Nguyễn Minh Ph.

- **Vụ thứ 6:** Khoảng 22 giờ ngày 07/02/2012 Trần Xuân H rủ Huỳnh Gia Ph, Nguyễn Thanh S đến Shop thời trang YoYo thuộc khu 1, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 1, thị xã Cai Lậy) do chị Phạm Thị Hiền D, sinh năm 1983 làm chủ lấy trộm tài sản thì Ph, S đồng ý. H chuẩn bị kim cộng lực rồi dùng xe mô tô không rõ biển số chở Ph, S đến shop thời trang YoYo, đến nơi H dùng kim cắt ổ khóa để Ph, S vào trong shop lấy cắp 02 cái nón kết; 20 cái quần jeans, 40 cái áo thun, 03 sợi dây nịch rồi bỏ vào 02 túi nylon lấy tại quầy, Ph lấy cắp 01 miếng vàng SJC trọng lượng 05 chỉ. Sau khi lấy trộm xong H chở Ph và S cùng tài sản vừa trộm được về nhà kho của H chia như sau: Ph lấy 10 quần jeans, 08 áo sơ mi tay dài, 06 áo thun và 01 nón kết; S lấy 10 cái áo thun, 06 quần jeans, 05 áo sơ mi và 01 cái nón kết; số còn lại của H; còn 05 chỉ vàng Ph lấy cắp nhưng H và S không biết, sau đó Ph bán lấy tiền tiêu xài.

Công an thị trấn Cai Lậy thu giữ vật chứng trong vụ án tại nhà Huỳnh Gia Ph gồm: 02 cái quần jeans lửng, 04 áo thun, 01 áo sơ mi, 03 quần jeans, 02 áo khoát, 01 nón kết (bút lục: 419); thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh S, gồm: 02 quần jeans, 05 áo thun (bút lục: 418); thu giữ tại nhà Trần Xuân H 03 quần jeans.

Theo Biên bản định giá tài sản số 82 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị tài sản của chị Phạm Thị Hiền Diệu bị mất trộm có giá trị là 37.030.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 02 quần jeans lửng, 02 áo khoát, 08 quần jeans, 09 áo thun, 04 áo sơ mi, 01 nón kết cho chị Phạm Thị Huyền D.

- **Vụ thứ 7:** Ngày 11/02/2012 Trần Xuân H rủ Huỳnh Gia Ph, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thanh Ph (thường gọi là Na), sinh ngày 31/3/1996 đến shop quần áo Thanh Hòa tại khu 1, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 1, thị xã Cai Lậy), tất cả đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/02/2012 Trần Xuân H điều khiển xe

mô tô không rõ biển số chở Nguyễn Thanh S, còn Huỳnh Gia Ph điều khiển xe mô tô không rõ biển số của Ph chở Nguyễn Thanh Ph đến Shop quần áo Thanh Hòa, do anh Trần Thanh L, sinh năm 1982 làm chủ, đến nơi H dùng kìm cộng lực đã chuẩn bị trước cắt mở khóa cửa shop Thanh Hòa, cắt cửa xong Ph, Phát và S đi vào bên trong lấy trộm 02 chai dầu thơm, 04 cái áo sơ mi nữ; 11 cái quần jean nữ; 02 quần nhung nữ; 02 áo khoát nữ; 60 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng; 30 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng; 60 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và màu trắng; 08 cái mặt dây chuyền bằng kim loại; 12 cái lắc bằng kim loại màu vàng; 22 chiếc nhẫn bằng cẩm thạch (số trang sức trên là hàng xi mạ); 01 đầu DVD hiệu Prenees. Sau khi trộm xong H đem kìm cộng lực về nhà cắt rồi cả bốn đem số tài sản trộm được đi ra Công viên gần cầu Cai Lậy để chia tài sản nhưng giữa Ph và H không thống nhất việc chia nên H và Ph đập vỡ 02 chai dầu thơm, còn số đồ nữ thì Ph ném xuống sông Sa Rài; Ph lấy 10 sợi dây chuyền, 10 chiếc nhẫn; H lấy 02 cặp nhẫn, tài sản trộm được còn lại chia cho S.

Công an thị trấn Cai Lậy thu giữ vật chứng trong vụ án gồm: 01 đầu đĩa DVD hiệu Prenees tại nhà H; thu giữ: 04 dây chuyền màu trắng, 05 dây chuyền màu vàng, 04 nhẫn cẩm thạch màu xanh, 07 nhẫn màu trắng, 01 nhẫn màu vàng tại nhà Nguyễn Thanh S; thu giữ: 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 02 nhẫn bằng kim loại màu trắng tại nhà Huỳnh Gia Ph.

Theo Biên bản định giá tài sản số 83 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị tài sản của anh Trần Thanh L bị mất trộm có giá trị là 14.650.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 đầu đĩa DVD hiệu Prenees, 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 06 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 04 chiếc nhẫn bằng cẩm thạch màu xanh, 09 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng cho anh Trần Thanh L.

- **Vụ tư 8:** Khoảng 03 giờ ngày 18/02/2012 Trần Xuân H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của H chở Huỳnh Gia Ph và Nguyễn Thanh S đi trên đường Bến Cát đoạn khu 3, thị trấn Cai Lậy (nay là phường 1, thị xã Cai Lậy), H nhìn thấy 01 xe đạp martin màu trắng hồng của chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1959 dựng trên vỉa hè, (xe này chị Trang bị mất khoảng 18 giờ 40 phút ngày 17/02/2012 tại Trung tâm văn hóa Hện Cai Lậy), H nói “có chiếc xe đang dựng trên lề kia có lấy không” thì Ph nói “lấy luôn đi bán cũng được mấy trăm uống cà phê” nên Ph kêu S lấy cắp xe đạp điện của chị Trang đem về nhà của Ph cất giấu, ngày 19/02/2012 thì Ph điện thoại bán cho anh Nguyễn Hải T, giá 300.000đ, anh Tr không biết xe do trộm cắp nên mua dùm chị Nguyễn Thị Kim H (em ruột Tr), Ph lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Công an thị trấn Cai Lậy thu giữ xe đạp martin là vật chứng trong vụ án giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy.

Theo Biên bản định giá tài sản số 84 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị xe đạp martin của chị Phan Thị Thu T có giá trị 800.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe đạp điện martin cho chị Phan Thị Thu T.

- **Vụ thứ 9** : Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/4/2012 Trần Xuân H điều khiển xe honda của H chở Thái Thị Mỹ X, sinh năm 1997 đến Cổ Miếu Tứ Kiệt thuộc khu 1 thị trấn Cai Lậy (nay là Phường 1, thị xã Cai Lậy) thấy anh Đặng Nguyễn Duy D, sinh năm 1989 nằm ngủ trên băng ghế đá, có dựng xe mô tô biển số 37F9-9917 gần anh D nên H điều khiển xe tìm gặp Nguyễn Thanh S chạy đến chỗ anh D rồi H kêu S xuống xe lấy cắp xe mô tô 37F9-9917 của anh D, sau đó S dùng xe này làm phương tiện đi thì Công an thị trấn Cai Lậy thu giữ xe mô tô biển số 37F9-9917, còn biển số xe trước đó S đã bỏ ném xuống kinh mắt.

Theo Biên bản định giá tài sản số 85 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị xe mô tô biển số 37F9-9917 của anh Đặng Nguyễn Duy D có giá trị 3.000.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 37F9-9919 cho anh Đặng Nguyễn Duy D.

Theo biên bản giám định pháp y tâm thần số 104/2013/PYTT ngày 22/10/2013 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần tỉnh Tiền Giang kết luận Trần Xuân H: hiện tại: về y học: Hội chứng sau chấn động não(F07.2 theo ICD10); về pháp luật: Đang sự không đủ năng lực chịu trách nhiệm hành vi.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTXCL ngày 06 thán 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh S đã thừa nhận phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thanh S về tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy đã giao trả lại tài sản cho các bị hại đã xong. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự phía bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã nhận lại đủ tài sản và có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra

xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy đã giao trả lại tài sản cho các bị hại đã xong, nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 chìa khóa 8- 10 và 02 kìm còng lực bị cáo S cùng với H, Anh đã dùng làm công cụ phạm tội, đã được xem xét xử lý trong bản án số 27/2017/HS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy nên không đặt ra xem xét trong bản án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo S. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Cai Lậy và thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cai Lậy và thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2012 đến ngày 03/7/2012 bị cáo Nguyễn Thanh S cùng Trần Xuân H, Nguyễn Tuấn A đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản cụ thể vào ngày 13/5/2012 lấy cắp xe mô tô hiệu Super Dream biển số 83H3 – 7754 của anh Võ Trong M và lấy cắp xe Jupiter biển số 66N6 – 7706 của chị Phạm Thị L; ngày 30/6/2012 lấy cắp xe đạp điện hiệu ASAMA, màu cam và 01 bộ sạc bình của chị Trần Thị Trà M; ngày 03/7/2012 lấy cắp xe mô tô biển số 63B2 – 064.42 của chị Nguyễn Thị Mỹ D; và ngày 29/4/2012 bị cáo Nguyễn Thanh S cùng với Trần Xuân H lấy cắp xe mô tô biển số 37F9-9917 của anh Đặng Nguyễn Duy D.

Theo Biên bản định giá tài sản số 41, 42 ngày 17/4/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị xe mô tô biển số 83H3-7754 là 10.000.000đồng, xe mô tô biển số 66N6-7706 là 15.000.000đồng.

Theo Biên bản định giá tài sản số 60 ngày 03/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị xe đạp điện của chị Trần Thị Trà M là 4.000.000 đồng.

Theo Biên bản định giá tài sản số 61 ngày 03/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị xe mô tô biển số 63B2-064.42 của chị Nguyễn Thị Mỹ D là 20.000.000 đồng.

Theo Biên bản định giá tài sản số 85 ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy xác định giá trị xe mô tô biển số 37F9-9917 của anh Đặng Nguyễn Duy D có giá trị 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh S cùng Nguyễn Tuấn A, Trần Xuân H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy có giá trị là 49.000.000 đồng và Nguyễn Thanh S cùng với Trần Xuân H thực hiện 01 vụ trộm cắp theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Huyện Cai Lậy có giá trị là 3.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng đêm khuya không người đề ý và lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lấy cắp tài sản.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo S đã xâm hại đến tài sản của bị hại và làm mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo S thể hiện sự xem thường pháp luật.

Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả thực hiện tội phạm. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh S cùng Nguyễn Tuấn A, Trần Xuân H có ý thức chuẩn bị trước, có ý thức tham lam, chạy lười lao động. Tuy bị cáo S cùng H, Anh cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chắc chắn, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, đối với H là người khởi xướng rủ rê, còn bị cáo S là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên cần xử phạt bị cáo S với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo S có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo S có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo S hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân*: Bị cáo S không có tiền án, tiền sự, về trình độ học vấn 7/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong thời gian phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, cần xem xét chiếu cố cho bị cáo S trong lúc lượng hình và

chỉ cần xử phạt bị cáo S với mức án 02 năm tù, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

Nguyễn Thanh S, có hành vi trộm cắp các ngày 07, 11 và 18/02/2012 là chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo S không phải chịu trách nhiệm hình sự của các lần trộm cắp này.

Đối với Trần Xuân H hiện bị bệnh không đủ năng lực chịu trách nhiệm hành vi nên ngày 11/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can.

Đối với hành vi trộm cắp của Nguyễn Tuấn A đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 147/2017/HS-PT ngày 28/12/2017.

Đối với Nguyễn Thê Q chưa xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Huỳnh Gia Ph, Đặng Hiếu T, Nguyễn Thanh Ph, Lê Minh S, Thái Thị Mỹ X, Nguyễn Quốc H tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy chuyển xử lý hành chính.

Bà Nguyễn Thị C nhận lời bán dùm Huỳnh Gia Ph 43 bịch bột ngọt biết rõ Ph phạm tội mà có nhưng trong vụ trộm cắp này, tài sản chiếm đoạt chưa đủ 2.000.000 đồng nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị C.

Chị Đinh Thị M mua 43 bịch bột ngọt do bà Nguyễn Thị C bán; anh Nguyễn Hải T mua dùm xe đạp martin cho chị Nguyễn Thị Kim H (em ruột Tr) của Huỳnh Gia Ph nhưng chị Mộc và anh Tr không biết tài sản do phạm tội mà có và trong 02 vụ này tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng nên chị Mộc và anh Tr không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Chị Phạm Thị Thanh H nhận xe đạp điện ASAMA của Trần Xuân H để sử dụng nhưng không biết xe này do H phạm tội mà có nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 83H3-7754 cho anh Võ Trọng M, trả xe mô tô biển số 66N6-7706 cho chị Phạm Thị L, trả xe đạp điện và 01 bộ sạc điện cho chị Trần Thị Trà M, trả xe mô tô biển số 63B2-064.42 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D và trả xe mô tô biển số 37F9-9919 cho anh Đặng Nguyễn Duy D đã xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 chìa khóa 8- 10 và 02 kim cộng lực bị cáo S cùng với H, Anh đã dùng làm công cụ phạm tội, đã được xem xét xử lý trong bản án số 27/2017/HS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy nên không đặt ra xem xét trong bản án này.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại nhận lại tài sản và nhận tiền bồi thường thiệt hại đã xong. Phía bị hại anh Võ Trọng M, chị Phạm Thị L, chị Nguyễn Thị Mỹ D, chị Trần Thị Trà M, chị Nguyễn Thị Huyền D, chị Phan Thị Thu T, anh

Đặng Nguyễn Duy D, anh Trần Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hải T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội” Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02(hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí .

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại anh Võ Trọng M, chị Phạm Thị L, chị Nguyễn Thị Mỹ D, chị Trần Thị Trà M, chị Nguyễn Thị Huyền D, chị Phan Thị Thu T, anh Trần Thanh L, anh Đặng Nguyễn Duy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hải T, anh Nguyễn Tuấn A, anh Trần Xuân H, người giám hộ cho anh Trần Xuân H là ông Trần Văn M thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh S